

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2017/HSST.

Ngày: 25/7/2017

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây.

2. Ông Phạm Khắc Mã.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân,
cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Vương Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 253/2017/HSST ngày 30/6/2017 đối với bị cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292 ngày 14 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Bùi Minh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/4/1986;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm V, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bùi Minh Nghĩa (đã chết); Con bà: Cảnh Thị H, sinh năm 1968; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là: Trần Thị Huyền, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2016); Có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án 01: Tại Bản án số 152/HSST ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” thời hạn thi hành án tính từ ngày 20/12/2013, ra trại ngày 20/9/2015.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Dương Thế A, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã T, Thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Cảnh Thị H, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã V, Thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 28/03/2017, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba Tích Lương, thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 20A- 098.06 đang dừng bên lề đường có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Lúc này, trên xe có 03 nam thanh niên. Khi kiểm tra một người chạy thoát (sau xác định là Thái Ngọc Kỳ L, sinh năm 1988, trú tại tổ 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) trên xe còn lại 02 người. Khi làm việc người điều khiển xe ô tô tự khai có họ tên là Dương Thế A, sinh năm 1991, trú tại xóm Cầu Tiên, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, người ngồi bên ghế phụ phía trước bên phải của xe ô tô tự khai có họ tên là Bùi Minh T, sinh năm 1986, trú tại xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại sàn xe ô tô ở vị trí chân của ghế phụ phía trước nơi Bùi Minh T ngồi có một túi xách màu đen, bên trong có 1 túi nilon màu đen có một khẩu súng, loại súng tự chế có nòng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ, tổng chiều dài là 61,6cm, (phần nòng súng dài 41,3cm, phần thân súng dài 20,3cm) nòng súng lắp vừa đạn gém cỡ 12 được gắn liền với thân súng bằng kim loại màu đen có đủ bộ phận cò súng, búa đập và kim hỏa, 01 viên đạn tự chế, hình trụ, vỏ màu vàng, bên trong nhồi nhiều vật chất màu đen. Tổ công tác lập biên bản sự việc và tạm giữ 01 khẩu súng, 01 viên đạn và chiếc xe ô tô (kèm theo giấy tờ xe đăng ký mang tên Dương Thế A).

Hồi 11 giờ 50 phút Ngày 29/03/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Minh T tại xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên đã thu giữ:

- Trong túi áo khoác bên trái của Bùi Minh T treo trên móc áo trong buồng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

- Tại túi quần bỏ sau bên trái của T để trên ngăn tủ bên trái trong tủ sắt tại buồng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (T khai là ma túy đá).

Cùng ngày Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định trọng lượng 02 túi nilon màu trắng chứa nhiều tinh thể màu trắng, có trọng lượng là **1,607 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số 469 ngày 30/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: các chất tinh thể màu trắng, dạng đá thu giữ tại nhà Bùi Minh T là ma túy tổng hợp Methamphetamine có tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,607gam.

Tại Kết luận giám định số 1709/C54-P3 ngày 21/4/2017 của Viện KH học hình sự kết luận:

Khẩu súng gửi đến giám định là súng săn cỡ 12 nhưng đã bị cưa ngắn nòng và cắt cụt báng, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng.

Viên đạn gửi giám định là đạn gém cỡ 12, không pH đạn quân dụng.

Khi sử dụng khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây ra sát thương (chết hoặc bị thương).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Minh T khai nhận: 02 gói ma túy Công an thu giữ tại nhà T là của T. Trong đó có 01 gói T mua của một người phụ nữ tên Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1985, trú tại tổ 2, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên trước khi Công an phát hiện T đã mua ma túy của Thủy 2-3 lần, còn 1 gói do người có tên là A Sơn nhà ở khu vực chợ Vó Ngựa thành phố Thái Nguyên cho T từ lâu. T đem về nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân và T đã sử dụng một ít vì T nghiện chất ma túy. Số còn lại T cất giữ trong buồng ngủ đã bị Công an thu giữ khi khám xét.

Nguồn gốc khẩu súng Công an thu giữ của Bùi Minh T là do Nguyễn Văn H (thường gọi là H Học) nhà ở xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, vay số tiền 2.000.000đ của T trước khi T bị bắt khoảng 10 ngày. Do không có tiền trả nợ nên H mang súng đến nhà gán nợ cho T. Sau khi nhận khẩu súng trên của H, T đem cất giấu khẩu súng và viên đạn dưới đệm đầu giường ngủ tại gia đình T.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/03/2017 T điện thoại rủ Thái Ngọc Kỳ Lân, sinh năm 1988, trú tại tổ 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên đi lên thành phố Thái Nguyên chơi. Lân đồng ý nên T gọi xe TAXI do Dương Thế A, sinh năm 1991, trú tại xóm Cầu Tiên, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên lái xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 20A- 098.06 chở T và Lân. Trước khi đi T vào phòng ngủ lấy khẩu súng tự chế và 01 viên đạn cho vào 01 chiếc túi nilon màu đen, T cất giấu vào trong người rồi cùng Lân đi xe ô tô do Thế A lái. Khi lên xe T ngồi ghế phụ phía trước, còn Lân ngồi ghế phía sau, trên đường đi khi đến nhà Lân, Lân về nhà lấy tiền thì T đi theo vào nhà Lân và bảo Lân lấy một túi xách màu đen cho T mượn, T lấy khẩu súng và đạn được bọc trong túi nilon màu đen T giấu trong người cho vào túi xách rồi mang lên xe ô tô, để dưới sàn xe sát chân của T (Lân và Thế A không biết trong túi nilon của T có gì). Mục đích T đem súng, đạn trong người là để phòng thân. Khi xe ô tô của Thế A đi đến khu vực tổ 19, phường Trung thành, thành phố Thái Nguyên, T bảo Thế A dừng xe bên đường để T mua thẻ điện thoại thì đã bị Công an tỉnh và Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện thu giữ khẩu súng và viên đạn như nêu trên.

Lời khai nhận của Bùi Minh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

+ 01 Khẩu súng qua giám định là súng săn cỡ 12 nhưng đã bị cưa ngắn nòng và cắt cụt báng và một viên đạn.

Hiện được chuyển giao về Đại đội kho 29 phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên quản lý đảm bảo an toàn theo quy định.

+ 01 bì mẫu niêm phong ký hiệu T1 chứa 0,68 gam mẫu vật hoàn giám định.

+ 01 bì mẫu niêm phong ký hiệu T2 chứa 0,455 gam mẫu vật hoàn giám định.

+ 01 phong bì mẫu niêm phong ký hiệu T1 chứa mẫu lưu sau mở niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 chứa mẫu vật lưu sau mở niêm phong.

Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vios BKS 20A- 098.06 Đăng ký mang tên Dương Thế A (Kèm theo các giấy tờ xe) đã được Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn trả cho Thế A quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 273/KSĐT - MT, ngày 29/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Bùi Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 1 Điều 194 BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo:

Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm 02 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 BLHS.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

- Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999: xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội..

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, bên ngoài có ghi: “mẫu lưu của Bùi Minh T; 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, bên ngoài có ghi:

“Hoàn lại 0,68 gam mẫu còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu T1 vụ: Bùi Minh T – SN 1986 phạm tội về ma túy”.

+ Tịch thu: 01 súng săn tự chế bắn đạn gém cỡ 12 đã cưa nòng và báng (không có số hiệu); 01 viên đạn gém cỡ 12mm (Giao cho BCH Quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo quy định).

Bị cáo pH chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần trA luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Minh T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 28/03/2017, tại khu vực tổ 19, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, Bùi Minh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng không số hiệu nguyên là súng săn chiều dài của súng là 61,6cm, nòng súng dài 41,3cm thân súng dài 20,3cm (nhưng đã cưa ngắn nòng và báng) dùng bắn đạn gém cỡ 12. Qua giám định là loại súng “Có tính năng, tác dụng như súng quân dụng” thuộc vũ khí quân dụng, 01 viên đạn là đạn gém cỡ 12. Khi sử dụng khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây ra sát thương (chết hoặc bị thương) mục đích để sử dụng phòng thân thì bị tố công tác Công an tỉnh Thái Nguyên và Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Đến 11 giờ 50 phút ngày 29/03/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh T tại xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của Bùi Minh T **1,607** gam Methamphetamine (loại ma túy tổng hợp), T tàng trữ số ma túy trên với mục đích để bản thân sử dụng.

Hành vi của nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 230 BLHS.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 194: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ... trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 230: Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

“1. Người nào ... tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, đã dẫn bị cáo tới con đường phạm tội. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án, chưa có tiền sự phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo pH chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là tái phạm.

Thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 7 năm tù, tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi nêu trên đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản, thu nhập vì vậy miễn phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2, số ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. 01 khẩu súng săn tự chế, 01 viên đạn gém, cần tịch thu để giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo quy định. Bị cáo pH chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này theo Bùi Minh T khai khẩu súng và viên đạn trên do Nguyễn Văn H gán nợ số tiền 2000.000đ cho T, tài liệu điều tra đã thu thập chưa đủ căn cứ để xử lý H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục điều tra làm rõ đủ căn cứ thì xử lý sau.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ Bùi Minh T khai mua của Nguyễn Thị Thủy và Vũ ThA Sơn. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thủy không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Qua tài liệu xác minh tại khu vực chợ Vó Ngựa phường Tân Thành không có ai tên là Vũ ThA Sơn có đặc điểm như T khai nên tài liệu đã thu thập không đủ căn cứ để xử lý đối với Thủy.

Đối với Thái Ngọc Kỳ Lân là người cho T mượn túi đựng súng và đạn, Dương Thế A là người lái xe ô tô chở T đi Thái Nguyên. Tài liệu điều tra đã thu

thập chưa đủ căn cứ xác định Lân và Thế A đồng phạm với T về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ xử lý đối với Dương Thế A và Thái Ngọc Kỳ Lân.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T: 30 (ba mươi) tháng tù giam, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt : Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **60 (sáu mươi)** tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, bên ngoài có ghi: “mẫu lưu của Bùi Minh T; 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2, bên ngoài có ghi: “Hoàn lại 0,68 gam mẫu còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu T1 vụ: Bùi Minh T – SN 1986 phạm tội về ma túy”.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 304 ngày 27/6/2017 giữa Công an TPTN với Chi cục THADS TP Thái Nguyên).

4. Vật chứng là vũ khí quân dụng, 01 viên đạn ghém: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu: 01 súng săn tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 đã cưa nòng và báng (không có số hiệu); 01 viên đạn ghém cỡ 12mm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Quyết định tiếp nhận, quản lý vật chứng số 218/QĐ-BCH ngày 29/5/2017 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên và Biên bản bàn giao vật chứng số 14/BBNK ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật kho vũ khí đạn).

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý số vật chứng là vũ khí quân dụng và 01 viên đạn ghém trên theo quy định của pháp luật.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo pH nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- Sở tư pháp TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn